

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC MẦM NON

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (STATE ADMINISTRATION AND MANAGEMENT OF EDUCATION AND TRAINING) **Mã số:** TMQLHC.001

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15	0	0	0	15
2	15	0	0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã hoàn thành các học phần: Giáo dục học mầm non, Kiến tập sư phạm.

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo để khi trở thành giáo viên mầm non có thể hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo.

- Kỹ năng: Hướng dẫn sinh viên vận dụng kiến thức học phần vào thực tiễn công tác trong các trường mầm non; bước đầu rèn luyện một số kỹ năng nghiệp vụ cơ bản có liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, quản lý trường mầm non.

- Thái độ: Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức công dân, ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giảng dạy trong các trường mầm non, tham gia quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần được ban hành kèm theo Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD&ĐT.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình môn học.

- Về các điều kiện khác: Đảm bảo thời gian học tập trên lớp, thái độ học tập nghiêm túc, nghiên cứu giáo trình và những tài liệu tham khảo khác để làm các bài kiểm tra ... theo quy định và yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ, sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

- Phải tham gia học trên lớp ít nhất 80% số tiết của học phần.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính: Phạm Việt Vượng (2003), *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo

[2]. Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 (Ban hành theo Quyết định số 711/2001/QĐ - TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012)

[3]. Cập nhật nội dung :

- Các Nghị quyết, văn kiện của Đảng (phần nói về giáo dục và đào tạo)

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

- Điều lệ trường mầm non

- Luật giáo dục

- Các nghị quyết, văn bản, quyết định của Tỉnh Quảng Bình về phát triển và thu hút nguồn nhân lực.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần thông qua điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 80% thời gian quy định - Chuẩn bị bài đầy đủ	Quan sát, điểm danh, phát vấn.	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài kiểm tra - Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, QLHCNN	Chấm bài kiểm tra	

	và công vụ, công chức; Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo - Luật Giáo dục và luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em; Điều lệ, quy chế các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục mầm non; Thực tiễn Giáo dục địa phương		
<i>Các bài thi</i>			
3	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	30%	65%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÝ HCNN VÀ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC (10 LT)

- 1.1. Lý luận chung về nhà nước và nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 1.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước
- 1.3. Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo
- 1.4. Công vụ, công chức và pháp lệnh cán bộ - công chức
- 1.5. Công chức ngành giáo dục và đào tạo

CHƯƠNG 2. ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (05 LT)

- 2.1. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong giáo dục và đào tạo hiện nay
- 2.2. Những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo
- 2.3. Mục tiêu phát triển giáo dục
- 2.4. Các giải pháp phát triển giáo dục

CHƯƠNG 3. ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON (07 LT)

- 3.1. Những quy định của nhà nước về giáo dục và đào tạo
- 3.2. Điều lệ trường mầm non
- 3.3. Quản lý về giáo dục và đào tạo ở địa phương

3.4. Quy định của bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non

3.5. Các quy chế về thanh tra, kiểm tra đối với giáo dục mầm non

3.4. Quy định về hình thức, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khen thưởng đối với các nhân, tập thể

CHƯƠNG 4. LUẬT GIÁO DỤC VÀ LUẬT BẢO VỆ CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM (03 LT)

4.1. Sự cần thiết phải ban hành Luật giáo dục

4.2. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục

CHƯƠNG 5. THỰC TIỄN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG (05 LT)

5.1. Thành tựu và yêu cầu phát triển chất lượng nguồn nhân lực của đất nước và tỉnh Quảng Bình

5.2. Thực tiễn giáo dục vùng dân tộc, miền núi

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng